

Số: 196 /QĐ-VNNIC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IP/ số hiệu mạng tại Việt Nam

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 05/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tài nguyên Internet,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IP/ số hiệu mạng tại Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 01/QĐ-VNNIC ngày 02/01/2007 của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam ban hành "Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IPv4 tại Việt Nam".

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tài nguyên Internet, Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Đài DNS, Trưởng phòng Kỹ thuật Tin học, Trưởng Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm Internet Việt Nam và các Thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (đề b/c);
- Website VNNIC;
- Lưu VT, QLTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Tân

QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN VIỆC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP/SỐ HIỆU MẠNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-VNNIC ngày 06 tháng 8 năm 2010
của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này điều chỉnh và hướng dẫn toàn bộ các tổ chức có nhu cầu xin địa chỉ IP và thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) trong việc thực hiện các hoạt động đăng ký và quản lý, sử dụng tài nguyên địa chỉ IP/số hiệu mạng tại Việt Nam.

2. Việc đăng ký, quản lý, sử dụng tài nguyên địa chỉ IP/số hiệu mạng tại Việt Nam ngoài sự điều chỉnh của quy định này còn phải tuân thủ các chính sách chung quốc tế và khu vực về quản lý và sử dụng địa chỉ IP, quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *IANA (Internet Assigned Numbers Authority)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ IP (v4, v6) / số hiệu mạng cấp cao nhất (cấp toàn cầu), thực hiện việc phân phối tài nguyên cho các tổ chức quản lý cấp vùng (RIR).

2. *RIR (Regional Internet Registry)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên cấp khu vực. Các tổ chức dạng này nhận vùng tài nguyên được phân phối từ IANA và thực hiện phân phối lại trong phạm vi khu vực mình quản lý. Hiện tại có 05 RIR trên toàn cầu.

3. *APNIC (Asia Pacific Network Information Center)*: Là tổ chức nắm giữ, quản lý và chịu trách nhiệm phân phối tài nguyên địa chỉ IP (v4, v6) / số hiệu mạng cho các Quốc gia và tổ chức thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Việt Nam.

4. *NIR (National Internet Registry)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên Internet cấp Quốc gia. NIR có trách nhiệm tiếp nhận, tiền xử lý các yêu cầu xin cấp tài nguyên của các tổ chức trong phạm vi lãnh thổ mình quản lý và chuyển tiếp lên tổ chức quản lý cấp cao hơn (cấp vùng) để nhận được tài nguyên theo yêu cầu. Ở Việt Nam, VNNIC là NIR.

5. *Thành viên địa chỉ* (sau đây gọi tắt là "thành viên"): Là các tổ chức đã được cấp và đang duy trì sử dụng địa chỉ IP (v4, v6) trực tiếp từ VNNIC.

6. *Địa chỉ IPv4*: Là thể hệ địa chỉ Internet được sử dụng từ khi mạng Internet ra đời. IPv4 được thiết kế có chiều dài 32 bit và có thể cung cấp khoảng 4 tỉ địa chỉ.

7. *Địa chỉ IPv6*: Là phiên bản địa chỉ Internet mới với chiều dài 128 bit, được sử dụng thay thế cho nguồn tài nguyên IPv4 sắp cạn kiệt để phục vụ cho hoạt động Internet toàn cầu.

8. *Khối /8 IPv4 cuối cùng*: Là kết quả của một chính sách ứng xử trong giai đoạn cạn kiệt IPv4. Các tổ chức quản lý tài nguyên trên toàn cầu đã thống nhất khi nguồn tài nguyên IPv4 của toàn cầu còn lại 05 khối /8 (mỗi khối /8 gồm 16.777.216 địa chỉ IPv4) thì IANA sẽ phân phối đều cho 5 RIR, mỗi RIR 01 khối /8 cuối cùng. Các RIR có toàn quyền ứng xử đối với khối /8 cuối cùng của mình. Hiện tại trong khu vực APNIC, chính sách cấp phát địa chỉ từ khối /8 cuối cùng đã được ban hành.

9. *Số hiệu mạng (ASN)*: Là số được dùng trong các thủ tục định tuyến động trên mạng Internet. Được thể hiện là một số nguyên có giá trị từ 0 đến 4.294.967.295 dùng để định danh một mạng máy tính tham gia vào các hoạt động định tuyến chung trên Internet.

Chương 2

QUY ĐỊNH VỀ THÀNH VIÊN ĐỊA CHỈ

Điều 3. Công nhận thành viên địa chỉ

Tổ chức đã được VNNIC trực tiếp cấp phát địa chỉ IP thì mặc định được công nhận là thành viên địa chỉ và phải tuân thủ các quy định về thành viên địa chỉ của VNNIC.

Điều 4. Chấm dứt quyền thành viên địa chỉ

1. Quyền thành viên địa chỉ tự động bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Thành viên tự nguyện trả lại toàn bộ lượng địa chỉ IP đang duy trì sử dụng.

- Thành viên bỏ không thực hiện gia hạn sử dụng đối với toàn bộ lượng địa chỉ IP (v4, v6) đã được cấp.

2. Khi quyền thành viên địa chỉ bị chấm dứt, toàn bộ địa chỉ Internet (IPv4, IPv6) và số hiệu mạng ASN đã cấp cho thành viên sẽ bị thu hồi. Tổ chức sẽ không còn được công nhận là thành viên địa chỉ của VNNIC.

Điều 5 . Mức sử dụng địa chỉ IP

1. Có 10 mức sử dụng địa chỉ IP theo quy định biểu mức phí cấp và quản lý địa chỉ Internet tại Quyết định số 28/2005/QĐ-BTC ngày 13/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Mức sử dụng địa chỉ IP của một thành viên địa chỉ được xác định là mức cao nhất khi áp các vùng địa chỉ IPv4 và địa chỉ IPv6 được cấp phát của thành viên vào biểu mức phí do Bộ Tài chính ban hành.

3. Một thành viên có thể duy trì đồng thời nhiều mức sử dụng địa chỉ IP độc lập với nhau trong trường hợp lượng địa chỉ IP được cấp vượt khung biểu mức phí do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 6 . Đăng ký và cập nhật thông tin của thành viên

1. Trong hồ sơ xin cấp địa chỉ IP lần đầu, thành viên có trách nhiệm đăng ký với VNNIC địa chỉ, thông tin liên hệ của thành viên, đồng thời đăng ký thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm chính của thành viên theo đúng mẫu Quy định.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi về tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, thông tin về người chịu trách nhiệm chính, tổ chức đã được công nhận là thành viên phải thông báo bằng văn bản để VNNIC cập nhật. Trong trường hợp thay đổi tên tổ chức, cần cung cấp hồ sơ hợp lệ chứng minh sự thay đổi.

3. Thành viên tự chịu trách nhiệm nếu không cập nhật các thông tin liên hệ dẫn đến không nhận được các thông báo, giấy báo thu phí... của VNNIC khiến tài nguyên địa chỉ, số hiệu mạng đã được cấp bị thu hồi do không gia hạn sử dụng kịp thời.

Điều 7 . Công cụ quản lý tài nguyên trực tuyến dành cho thành viên

1. VNNIC cung cấp công cụ quản lý tài nguyên địa chỉ IP trực tuyến dành cho thành viên tại địa chỉ <http://ipmember.vnnic.vn>. Các thành viên có mức sử dụng địa chỉ IP từ mức 5 trở lên bắt buộc phải đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống để có thể tự cập nhật thông tin sử dụng tài nguyên vào cơ sở dữ liệu của VNNIC. Các thành viên khác có thể tùy chọn đăng ký sử dụng hoặc không.

2. Cách thức đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống quản lý tài nguyên địa chỉ IP trực tuyến dành cho thành viên địa chỉ được công bố tại Website của VNNIC <http://www.diachiip.vn>, mục “Công cụ quản trị dành cho thành viên”.

Chương 3

HƯỚNG DẪN VIỆC XIN CẤP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IPV4

Điều 8. Điều kiện để một tổ chức được cấp phát địa chỉ IPv4 lần đầu

Tổ chức xin cấp địa chỉ IPv4 lần đầu phải thỏa mãn một trong hai điều kiện sau đây:

- Tổ chức được cấp giấy phép ISP, đang sử dụng tối thiểu /24 IPv4 từ nhà cung cấp dịch vụ cấp trên hoặc có kế hoạch sử dụng hết /23 trong vòng 1 năm. Trong trường hợp này, lượng địa chỉ tối thiểu xin cấp phải là /22 địa chỉ IPv4.

- Tổ chức không có giấy phép ISP nhưng có nhu cầu triển khai một mạng độc lập kết nối đa hướng ra Internet. Trong trường hợp này, lượng địa chỉ tối thiểu xin cấp phải là /24 địa chỉ IPv4.

Điều 9. Quy trình xin cấp địa chỉ IPv4 lần đầu

Bao gồm các bước sau:

- Bước 1: Tổ chức chưa là thành viên địa chỉ nộp hồ sơ xin cấp IPv4 đến VNNIC. Mẫu hồ sơ theo quy định của VNNIC, công bố tại Website <http://www.diachiip.vn>.

- Bước 2: VNNIC thẩm định hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết, VNNIC có thể yêu cầu tổ chức đang nộp hồ sơ xin cấp IPv4 bổ sung hồ sơ hoặc cung cấp thêm thông tin trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.

- Bước 3: VNNIC gửi giấy báo thu phí trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi hồ sơ được thẩm định là hợp lệ để tổ chức xin địa chỉ hoàn tất việc nộp phí.

- Bước 4: Tổ chức xin địa chỉ nộp phí.

- Bước 5: VNNIC gửi yêu cầu cấp địa chỉ IPv4 lên APNIC trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức xin địa chỉ hoàn tất việc nộp phí.

- Bước 6: APNIC tái thẩm định. Thời gian APNIC xử lý tùy thuộc vào kích thước vùng địa chỉ IPv4 mà tổ chức có nhu cầu xin cấp. Với các yêu cầu lớn (nhiều hơn /17),

ở giai đoạn này tổ chức xin địa chỉ phải phối hợp chặt chẽ với VNNIC để cung cấp thông tin giải trình đầy đủ và kịp thời cho APNIC trong trường hợp cần thiết.

- Bước 7: APNIC trả kết quả. Lượng địa chỉ IPv4 mà tổ chức thực sự được cấp phát sẽ phụ thuộc vào kết quả quá trình thẩm định của VNNIC và tái thẩm định của APNIC.

- Bước 8: VNNIC công bố kết quả cấp phát địa chỉ IPv4 cho tổ chức xin địa chỉ đi kèm với tài khoản thành viên của tổ chức thông qua quyết định hành chính. Tổ chức được cấp địa chỉ chính thức trở thành thành viên địa chỉ của VNNIC.

Điều 10. Xin cấp thêm vùng địa chỉ IPv4

Thành viên chỉ được nộp đơn xin cấp thêm địa chỉ IPv4 sau khi đã cập nhật sử dụng hết ít nhất 80% các vùng địa chỉ IPv4 đã được cấp trước đó thông qua hệ thống quản lý tài nguyên địa chỉ IP trực tuyến dành cho thành viên hoặc qua email đối với các thành viên không thuộc diện bắt buộc phải sử dụng hệ thống quản lý địa chỉ IP trực tuyến.

Điều 11. Quy trình xin cấp thêm vùng địa chỉ IPv4

1. Trường hợp 1: Yêu cầu xin cấp thêm vùng địa chỉ của thành viên không làm tăng mức sử dụng địa chỉ

Bao gồm các bước sau:

- Bước 1: Thành viên nộp hồ sơ xin cấp IPv4 đến VNNIC. Mẫu hồ sơ theo quy định của VNNIC, công bố tại Website <http://www.diachiip.vn>.

- Bước 2: VNNIC thẩm định hồ sơ và liên lạc yêu cầu thành viên bổ sung thông tin (nếu cần) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.

- Bước 3: VNNIC gửi yêu cầu xin địa chỉ IPv4 của thành viên lên APNIC trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Bước 4: APNIC tái thẩm định. Thời gian APNIC xử lý tùy thuộc vào kích thước vùng địa chỉ IPv4 mà thành viên có nhu cầu xin cấp. Với các yêu cầu lớn (nhiều hơn /17), ở giai đoạn này thành viên phải phối hợp chặt chẽ với VNNIC để cung cấp thông tin giải trình đầy đủ và kịp thời cho APNIC trong trường hợp cần thiết.

- Bước 5: APNIC trả kết quả. Lượng địa chỉ IPv4 mà tổ chức thực sự được cấp phát sẽ phụ thuộc vào kết quả quá trình thẩm định của VNNIC và tái thẩm định của APNIC.

- Bước 6: VNNIC công bố kết quả cấp phát địa chỉ IPv4 cho thành viên thông qua quyết định hành chính.

